

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 518 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 10 năm 2021

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Lai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thụy
2. Bà Lương Thị Phương

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Phương -Thư ký

Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/TLST- HNGĐ ngày 09/4/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/10 /2021 giữa:

**Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lương C, sinh năm 1970. ( Có mặt)**

HKTT : Căn hộ 404A + 404B, nhà K3 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Ngõ 88 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Huỳnh Kim L, sinh năm 1967. (Vắng mặt)**

HKTT và nơi ở: Căn hộ 404A + 404B, nhà K3 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**NHẬN THẤY:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2021 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Lương C trình bày:*

Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Trong cuộc sống chung có những tổn thất lớn về tinh thần dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không thể gắn kết. Do đó năm 2012 anh đã làm đơn khởi kiện ly hôn với chị Huỳnh Kim L tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, sau đó năm 2013 anh làm đơn xin rút đơn khởi kiện để hàn gắn nhưng không thể, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên đã ly thân không còn thương yêu nhau nữa dẫn đến mục đích của hôn nhân không đạt được. Sự chia tay sẽ giải

phóng cho cả hai bên để cho mỗi người có thể ổn định được cuộc sống riêng của mình.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau và không muốn giáp mặt nhau, ly hôn sẽ giải thoát cho được cho cả hai khỏi cuộc sống chung ngột ngạt và bất hòa để nay cả hai có thể tự lo cho cuộc sống của riêng mình. Vì vậy, kính mong Tòa án sớm giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Lương Việt, sinh ngày 13/12/1997 và Nguyễn Lương Việt Long, sinh ngày 03/10/2000. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nhà ở chung: Anh và chị L tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh và chị L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bí đơn chị Huỳnh Kim L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Lương C kết hôn năm 1997 trên cơ sở có tình cảm và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại 112 C3 Thanh Xuân Bắc, 4 năm sau thì vợ chồng chị chuyển về Căn hộ 404A + 404B, nhà K3 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội sống cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C ngoại tình với người phụ nữ khác. Khi đó hai gia đình có đứng ra tổ chức hòa giải cho hai vợ chồng. Năm 2012 anh C làm đơn ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình và đến ngày 21/11/2014 anh C làm đơn rút đơn về theo quyết định đình chỉ số 128 ngày 21/11/2014. Sau khi rút đơn về thì anh C vẫn không về chung sống với gia đình và anh C ở với người phụ nữ khác. Trong thời gian đó, chị không làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng vì muốn anh C quay về đoàn tụ gia đình. Thời gian đó chị chỉ sang cơ quan người phụ nữ mà anh C sống cùng là chị Thảo ở Nguyễn Sơn, Gia Lâm để thông báo về việc chị Thảo có quan hệ bất C với chồng chị. Chị không làm đơn tố cáo anh C ra công an vì để anh C có cơ hội quay về chung sống với vợ con.

Sau khi anh C rút đơn về chị cũng đã có những biện pháp khuyên nhủ anh quay về với vợ con, gia đình anh C cũng đã khuyên bảo nhưng anh C vẫn không nghe.

Từ năm 2012 cho đến nay, anh C không ở cùng với chị và hai con, hiện nay anh C ở đâu chị không rõ, còn chị và hai con vẫn ở tại địa chỉ Căn hộ 404A + 404B, nhà K3 tập thể Thành Công.

Từ năm 2012 đến nay Anh C không thực hiện trách nhiệm gì của một người bố với các con, không đóng góp tiền nuôi con.

Nay anh C xin ly hôn chị có quan điểm như sau:

Chị xác định vẫn còn tình cảm với anh C và anh C vẫn còn tình cảm với chị nhưng anh C xấu hổ nên không dám quay về. Do vậy chị không đồng ý ly hôn. Trường hợp anh C cương quyết xin ly hôn chị sẽ đồng ý với điều kiện anh C phải đáp ứng 2 yêu cầu sau đây trước khi tiến hành ly hôn:

Thứ nhất, anh C phải sang tên căn hộ 404A + 404B, nhà K3 tập thể Thành Công cho hai con trai của chị là Nguyễn Lương Việt và Nguyễn Lương Việt Long vì

anh C đã có con với người khác nên hai con trai sẽ bị ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản.

Thứ hai, anh C phải đóng góp tiền nuôi con chung từ năm 2012 cho đến nay, số tiền là 5.000.000/tháng/hai con từ tháng 01/2012 cho đến nay. Sở dĩ chị có yêu cầu này vì, năm 2012 anh C có nộp đơn xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình và anh có khai tại Tòa là sẽ đóng góp số tiền là 5.000.000/tháng/hai con, tuy nhiên từ tháng 01/2012 nhưng đến nay anh C không thực hiện mà để cho chị nuôi con một mình từ đó cho đến nay.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung là Nguyễn Lương Việt, sinh ngày 13/12/1997 và Nguyễn Lương Việt Long, sinh ngày 03/10/2000. Hai con đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng: Vợ chồng chị có tài sản chung là Căn hộ 404A + 404B, nhà K3 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nếu như anh C cương quyết xin ly hôn thì trước hết anh C phải hoàn thành việc sang tên căn hộ 404A + 404B, nhà K3 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cho hai con trai chị trước khi Tòa án xét xử vụ án và hoàn thành việc đóng góp tiền nuôi con từ năm 2012 cho đến nay, số tiền là 5.000.000/tháng/hai con từ tháng 01/2012 cho đến nay.

Chị tự nhận thấy bản thân trước đây do không tìm hiểu các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không thực hiện các quyền của mình đó là trình báo với cơ quan pháp luật khi phát hiện chồng ngoại tình.

C vì vậy, trong vụ án ly hôn này, theo hiểu biết cá nhân của chị thì có thể sẽ không có đủ cơ sở để Luật pháp bảo vệ nguyện vọng C đáng của chị đó là duy trì hôn nhân hợp pháp, giữ gìn sự trọn vẹn của một gia đình có đủ cha và mẹ như bao gia đình khác. Việc cha hay mẹ ly hôn ảnh hưởng không nhỏ tới lựa chọn bạn đời, hạnh phúc tương lai của hai con trai chị. Hành động chạy theo mối quan hệ thứ ba chỉ để thỏa mãn dục vọng của cá nhân, không mang tới tương lai của những đứa con hợp pháp do mình sinh ra thật ích kỷ. Chị đã luôn cố gắng trong suốt hơn 20 năm qua, tất cả những người trong gia đình, họ hàng nhà chồng đều ghi nhận chị là người con dâu, cháu dâu hiếu thảo. Anh C cũng không thể phủ nhận điều này.

Nhận thấy những cố gắng của chị trong việc duy trì hôn nhân với anh C trở nên quá mong manh. Mỗi lần tới hòa giải chị lại càng cảm thấy nỗ lực của chị xa vời hơn. Chị cảm thấy rất mệt mỏi, suy sụp và không thể tiếp tục tham gia vụ án này theo triệu tập của quý tòa. Vì vậy chị xin phép sẽ không tiếp tục tham gia quá trình hòa giải/giải quyết vụ án ly hôn này vì những lý do sau:

Thứ nhất: Việc sang tên căn hộ cho hai con chung của anh chị, anh C có thực hiện hay không thì tùy lương tâm anh C. Chị không đòi hỏi việc sang tên đó cho cá nhân chị. Vì vậy, anh C chủ động ứng xử với hai con trai hợp pháp của mình như đã cam kết với Thẩm phán.

Thứ hai: Hai yêu cầu C đáng của chị yêu cầu nguyên đơn thực hiện trong vụ án ly hôn này không được nguyên đơn thực hiện đầy đủ.

Thứ ba: Do tình hình bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, chị phải tuân thủ các chỉ đạo của Thủ tướng C phủ, của UBND thành phố Hà Nội, của Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước nơi chị đang làm việc là thực hiện 5k, hạn chế tiếp xúc. Rủi ro nếu bị lây nhiễm và đi cách ly sẽ ảnh hưởng rất lớn tới việc đi làm và chăm sóc 2 con trai của chị.

Thứ tư: Chỉ hiểu rằng luật pháp có đầy đủ các quy định để giải quyết vụ án ly hôn trong trường hợp bị đơn vắng mặt.

*Tại phiên tòa:*

Anh C trình bày việc chị L khai anh có quan hệ ngoại tình và có con riêng với người phụ nữ khác là vu khống cho anh, chị L không có chứng cứ chứng minh. Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị L vì tình cảm vợ chồng không còn. Hai con chung đã thành niên không yêu cầu giải quyết. Nhà ở là căn hộ 404A + 404B, nhà K3 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội anh sẽ làm thủ tục cho hai con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nhà ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy vợ chồng anh C, chị L không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có. Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh C ly hôn chị L. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nhà ở: Anh C, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh C phải chịu án phí 300.000 đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về việc vắng mặt đương sự:*

Chị Huỳnh Kim L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Như vậy, việc vắng mặt của chị L được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2]. *Về nội dung:*

Anh Nguyễn Lương C và chị Huỳnh Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ngày 15/5/1997. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay.

Theo anh C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do chênh lệch về tuổi tác và bất đồng quan điểm sống. Trong cuộc sống chung có những tổn thất lớn về tinh thần dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không thể gắn kết nên năm 2012 vợ chồng sống ly thân và anh đã làm đơn xin ly hôn với chị L sau đó anh rút đơn khởi kiện để hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị L.

Theo chị L trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C ngoại tình với người phụ nữ khác và có con riêng nên vợ chồng đã sống ly thân. Trường hợp anh C cương quyết xin ly hôn chị sẽ đồng ý với điều kiện anh C phải đáp ứng 2 yêu cầu trước khi tiến hành ly hôn: Thứ nhất, anh C phải sang tên căn hộ 404A + 404B, nhà K3 tập thể Thành Công cho

hai con trai và thứ hai phải đóng góp tiền nuôi con chung từ năm 2012 cho đến nay, số tiền là 5.000.000/tháng/hai con từ tháng 01/2012 cho đến nay.

Xét thấy, năm 2012 anh C xin ly hôn chị L đã được Tòa án hòa giải nên anh C rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, nay anh C lại làm đơn ly hôn điều đó chứng tỏ anh chị không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Chị L trình bày anh C có quan hệ ngoại tình và có con riêng nhưng chị L không có chứng cứ chứng minh. Tòa án cũng đã giải thích pháp luật và yêu cầu chị L cung cấp các tài liệu chứng minh cho lời trình bày của mình nhưng chị L không cung cấp được.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh C và chị L không có tiếng nói chung, anh chị đã sống ly thân mỗi người ở một nơi không quan tâm đến nhau. Hai bên đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Chị L không đồng ý ly hôn và mong muốn anh C quay về đoàn tụ nhưng chị L cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần tuy nhiên chị L xin không tham gia hoà giải.

Xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng anh C và chị L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Lương C.

Về con chung: Anh C và chị L có 02 con là Nguyễn Lương Việt, sinh ngày 13/12/1997 và Nguyễn Lương Việt Long, sinh ngày 03/10/2000. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nhà ở: Anh C, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 56, 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 28; điều 144; điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1, Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Lương C.

Anh Nguyễn Lương C ly hôn chị Huỳnh Kim L.

2, Về con chung: Anh Nguyễn Lương C và chị Huỳnh Thị L có 02 con chung là Nguyễn Lương Việt, sinh ngày 13/12/1997 và Nguyễn Lương Việt Long, sinh ngày 03/10/2000. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3, Về tài sản và nhà ở: Anh Nguyễn Lương C và chị Huỳnh Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4, Về án phí: Anh Nguyễn Lương C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0067031 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Anh C có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị L vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**